

Ngày 31/12/2025	175,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.4%	28.5%	25.5%

2025	
ROE	44.0%
	+/- YoY ▲ 7.3%

Q4/25	
DT thuần	1,286
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 246 ▼ 16.1%
	YoY ▲ 233 ▲ 22.1%

2025	
DT thuần	5,510
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 894 ▲ 19.4%

Q4/25	
LN gộp	604
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 130 ▼ 17.7%
	YoY ▲ 152 ▲ 33.7%

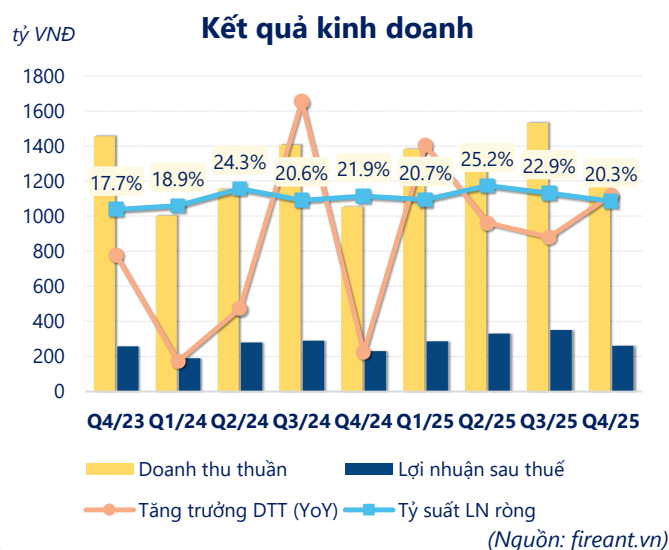
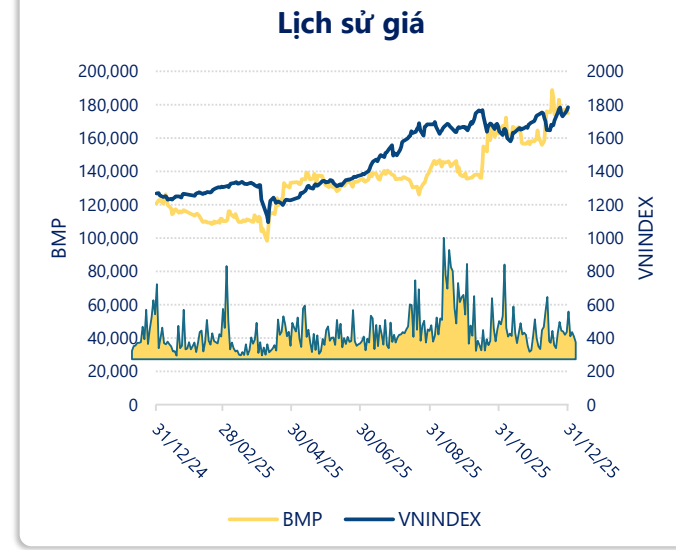
2025	
LN gộp	2,540
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 551 ▲ 27.7%

Q4/25	
LN thuần	326
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 114 ▼ 25.9%
	YoY ▲ 37.0 ▲ 12.8%

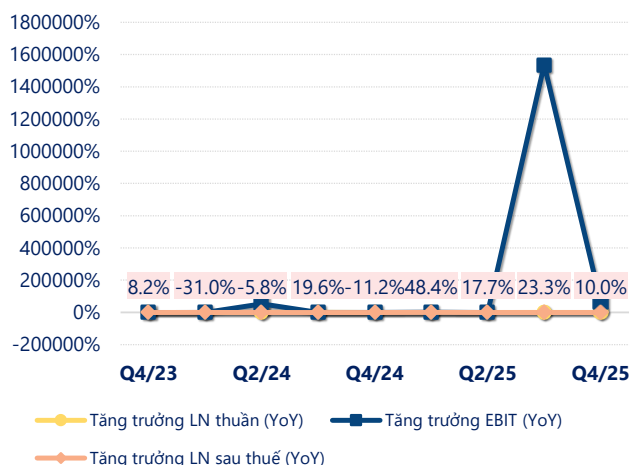
2025	
LN thuần	1,535
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 306 ▲ 24.9%

Q4/25	
LN sau thuế	261
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 90.0 ▼ 25.5%
	YoY ▲ 30.0 ▲ 13.1%

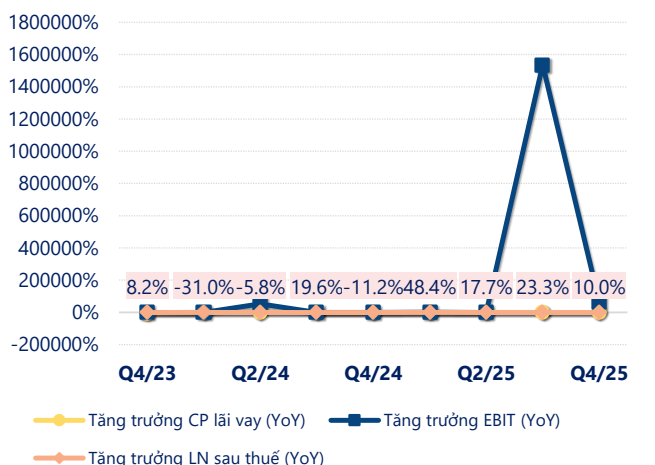
2025	
LN sau thuế	1,229
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 238 ▲ 24.0%



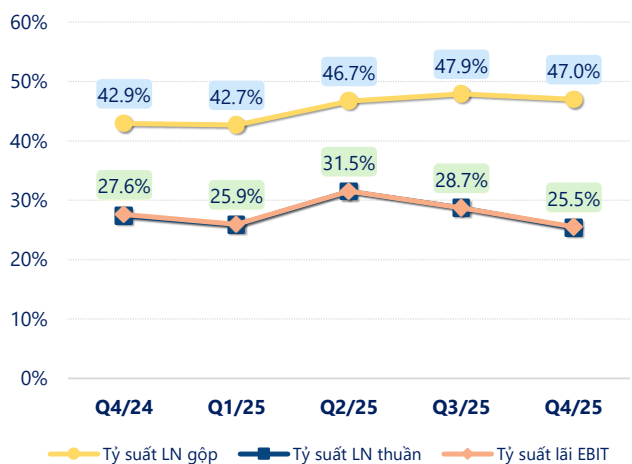
Tăng trưởng lợi nhuận



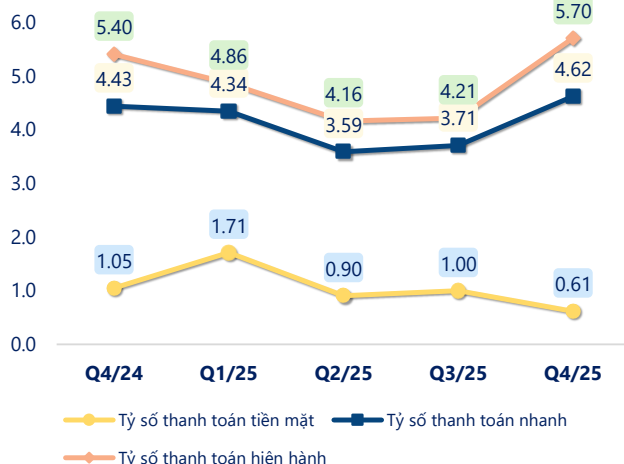
Tăng trưởng chi phí



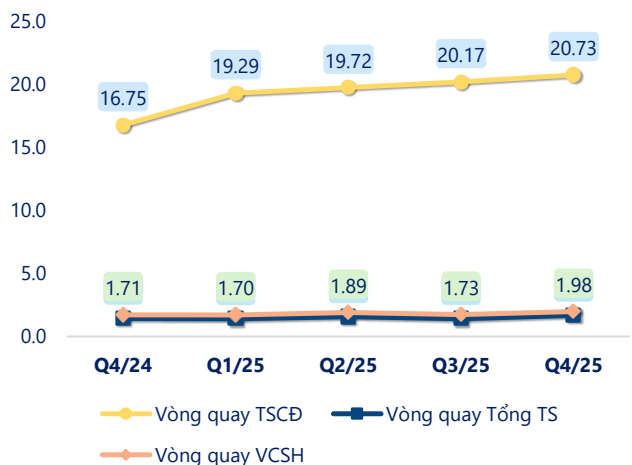
Tỷ suất lợi nhuận



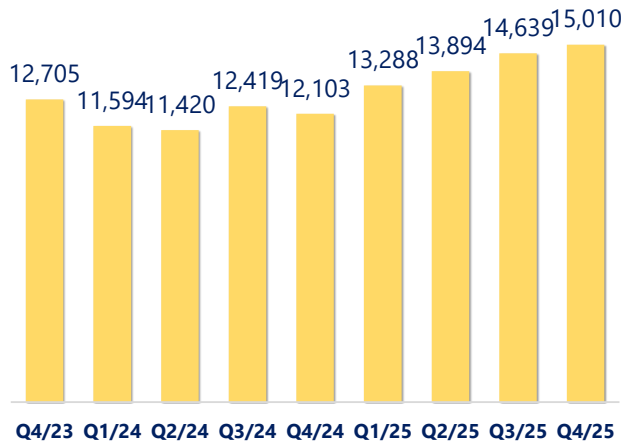
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,286	1,053	22.1%	5,510	4,616	19.4%
Giá vốn hàng bán	682	601	13.4%	2,970	2,627	13.1%
Lợi nhuận gộp	604	452	33.7%	2,540	1,989	27.7%
Doanh thu HĐTC	29.1	22.5	29.2%	102	78.7	29.8%
Chi phí TC	73.7	30.0	146%	231	162	42.5%
Chi phí lãi vay	0.00	0.00		0.01	0.02	-33.6%
LN trong công ty LKLD	0.15	-0.20	176%	1.08	-0.50	317%
Chi phí bán hàng	174	122	42.9%	711	556	27.8%
Chi phí QLDN	59.5	33.2	79.2%	166	120	38.8%
LN thuần từ HĐKD	326	289	12.8%	1,535	1,229	24.9%
Lợi nhuận khác	2.06	2.01	2.5%	4.08	11.6	-64.8%
LN trước thuế	328	291	12.8%	1,539	1,241	24.1%
Lợi nhuận sau thuế	261	231	13.1%	1,229	991	24.0%
LNST của CĐ cty mẹ	261	231	13.1%	1,229	991	24.0%

(Nguồn: fireant.vn)

